

CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản tin dự báo thủy triều 10 ngày (từ 19/09/2026 đến 28/09/2026)

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			19/09	20/09	21/09	22/09	23/09	24/09	25/09	26/09	27/09	28/09
CÔ TÔ	Nước lớn	Hmax (cm)	334	346	353	357	353	341	322	294	261	234
		Time_max	9h02	10h00	11h00	11h27	12h20	13h16	14h18	15h26	17h00	22h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	78	71	68	72	81	86	105	127	138	130
		Time_min	19h46	20h36	21h24	22h13	0h00	0h00	0h00	5h00	7h29	10h58
BẠCH LONG VỸ	Nước lớn	Hmax (cm)	252	264	271	271	263	246	223	195	176	191
		Time_max	9h00	11h00	12h00	13h00	13h26	14h05	15h00	15h00	23h00	1h11
	Nước ròng	Hmin (cm)	4	2	4	8	20	35	50	66	84	105
		Time_min	22h29	23h21	0h00	0h20	1h35	3h14	4h49	6h09	7h21	8h33
HÒN DẦU	Nước lớn	Hmax (cm)	298	306	311	314	313	306	293	272	242	238
		Time_max	11h00	12h00	13h00	13h19	14h00	15h00	15h21	16h03	17h00	0h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	80	82	79	83	90	101	113	128	145	161
		Time_min	23h10	0h00	0h05	1h00	2h00	3h12	4h28	5h53	7h34	9h22
SẦM SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	320	333	341	344	339	324	300	268	267	274
		Time_max	12h00	12h18	13h00	13h19	14h00	15h00	15h10	16h00	23h00	1h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	93	89	89	89	93	101	115	136	163	183
		Time_min	23h06	23h59	0h00	0h58	2h04	3h15	4h26	5h35	6h45	18h08
HÒN NGƯ	Nước lớn	Hmax (cm)	239	244	251	253	250	244	233	218	215	235
		Time_max	9h00	12h00	13h00	13h21	14h00	14h08	14h24	15h00	0h08	1h13
	Nước ròng	Hmin (cm)	69	70	78	86	92	94	95	97	102	114
		Time_min	23h32	0h00	0h20	1h33	3h06	4h21	5h26	6h26	7h22	8h18
CÔN CỎ	Nước lớn	Hmax (cm)	114	106	103	100	101	104	106	109	113	123
		Time_max	5h08	6h03	16h00	16h00	11h00	11h27	12h03	23h00	0h07	1h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	47	53	54	59	64	67	63	57	52	50
		Time_min	22h39	23h13	0h00	0h00	0h55	3h00	5h19	6h16	6h59	7h38
SON TRÀ	Nước lớn	Hmax (cm)	139	135	130	126	130	134	138	143	148	154
		Time_max	2h00	2h15	3h00	4h22	22h06	22h18	23h00	23h00	23h02	23h19
	Nước ròng	Hmin (cm)	79	77	75	74	75	79	85	92	100	98
		Time_min	10h41	12h06	13h19	14h14	14h58	15h36	16h09	16h38	17h03	5h15
HOÀNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	158	157	153	147	141	134	129	123	125	135
		Time_max	1h00	2h00	3h00	4h00	5h05	7h00	8h00	9h00	22h18	23h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	40	37	36	37	41	47	55	64	73	64
		Time_min	10h44	11h57	12h57	13h46	14h25	14h58	15h25	15h46	16h01	4h57
LÝ SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	164	161	155	149	150	154	157	158	155	161
		Time_max	0h00	1h00	2h00	3h03	7h00	8h00	8h27	9h14	10h00	22h06
	Nước ròng	Hmin (cm)	84	80	75	72	71	72	77	85	87	76
		Time_min	10h38	12h06	13h07	13h48	14h23	14h56	15h28	15h58	4h05	4h47
QUY NHƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	199	197	194	191	190	189	189	188	185	191
		Time_max	2h00	3h00	3h23	5h00	6h00	7h11	8h23	9h29	11h00	23h15
	Nước ròng	Hmin (cm)	119	117	115	115	117	122	128	137	147	140
		Time_min	12h25	13h31	14h18	14h53	15h23	15h50	16h16	16h41	17h02	5h14
TRƯỜNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	167	173	178	181	183	180	176	166	153	144
		Time_max	3h00	3h26	4h15	5h00	6h00	7h00	7h26	8h21	9h27	22h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	48	42	40	41	46	55	69	86	101	91
		Time_min	11h56	12h32	13h06	13h41	14h16	14h51	15h26	16h00	2h30	4h16
PHÚ QUÝ	Nước lớn	Hmax (cm)	284	285	283	279	270	257	251	252	256	257
		Time_max	2h07	2h17	3h00	3h00	4h00	4h27	9h00	11h00	12h00	13h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	150	151	152	153	154	158	165	176	191	171
		Time_min	11h00	12h00	13h09	14h26	15h32	16h25	17h07	17h42	18h12	6h12
VŨNG TÀU	Nước lớn	Hmax (cm)	353	349	344	342	347	352	358	372	387	393
		Time_max	4h00	3h26	3h00	2h00	1h10	1h08	1h17	13h16	14h00	15h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	159	166	163	155	146	140	140	147	162	138
		Time_min	13h11	14h32	15h56	16h59	17h47	18h27	19h03	19h37	20h11	8h30
DKI-7	Nước lớn	Hmax (cm)	404	406	404	399	393	389	384	379	371	366
		Time_max	1h22	2h00	3h00	4h00	5h25	7h08	9h00	10h00	11h00	23h07
	Nước ròng	Hmin (cm)	292	288	285	284	284	287	293	302	313	300
		Time_min	12h53	13h55	14h37	15h11	15h41	16h10	16h37	17h01	17h21	5h24

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			19/09	20/09	21/09	22/09	23/09	24/09	25/09	26/09	27/09	28/09
CÔN ĐẢO	Nước lớn	Hmax (cm)	288	303	315	325	331	334	332	330	326	324
		Time_max	11h02	11h25	12h00	12h19	13h00	13h15	14h00	14h12	2h20	3h11
	Nước ròng	Hmin (cm)	134	124	115	107	102	102	109	122	139	125
		Time_min	3h15	3h55	4h28	4h57	5h26	5h56	6h28	7h02	20h03	20h48
THỎ CHU	Nước lớn	Hmax (cm)	118	119	119	119	118	116	114	111	111	115
		Time_max	8h02	9h04	10h00	11h00	11h15	12h00	12h18	13h00	1h00	2h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	88	89	90	90	92	94	96	99	98	93
		Time_min	22h17	23h04	23h59	0h00	1h00	2h11	3h21	4h28	17h00	18h00
PHÚ QUỐC	Nước lớn	Hmax (cm)	128	128	125	122	117	113	109	107	108	111
		Time_max	11h27	12h00	12h14	12h27	13h00	13h00	13h00	13h00	1h00	2h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	75	75	74	74	74	74	77	81	81	76
		Time_min	0h00	0h23	1h19	2h20	3h18	4h10	4h57	5h42	18h44	19h00

Ghi chú: **Hmax**: Độ cao nước lớn; **Time_max**: Thời gian xuất hiện nước lớn; **Hmin**: Độ cao nước ròng; **Time_min**: Thời gian xuất hiện nước ròng.
Tin phát lúc: 09h30 ngày 19/09/2026

T/L. TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG DỰ BÁO HẢI VÂN
Dự báo viên

Trịnh Thị Phụng